

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 3 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Đề gốc 1

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3,0 điểm)

Câu 1. Trong cuộc cải cách của vua Minh Mạng, chế độ giám sát của triều đình nhà Nguyễn được tăng cường và chú trọng. Bên cạnh Lục khoa giám sát Lục bộ và các cơ quan ở kinh đô còn có giám sát các địa phương là

- A. 13 đạo Thừa Tuyên. B. 16 đạo Thừa Tuyên.
C. Giám sát ngự sử 16 đạo. D. Giám sát ngự sử 13 đạo.

Câu 2. Một trong những điểm mới của bộ Quốc triều hình luật là

- A. xóa bỏ hình phạt đối với người phạm tội nếu tàn tật hoặc còn nhỏ.
B. có sự gia tăng hình phạt đối với người phạm tội nếu đã đến tuổi trưởng thành.
C. đề cao quyền lợi và địa vị của nam giới, quy định cụ thể về tổ tụng.
D. có sự phân biệt hình phạt đối với người phạm tội nếu tàn tật hoặc còn nhỏ.

Câu 3. Hệ thống đảo, quần đảo trên Biển Đông có ý nghĩa chiến lược về quốc phòng, an ninh đối với nhiều quốc gia ven biển vì lí do nào sau đây?

- A. Biển Đông là tuyến vận tải đường biển ngắn nhất từ châu Âu sang châu Á.
B. Biển Đông là tuyến vận tải biển quan trọng bậc nhất nối châu Á và châu Âu.
C. Đây là con đường duy nhất kết nối trực tiếp vùng biển châu Âu với biển Ả rập.
D. Nằm trên tuyến đường hàng hải quốc tế quan trọng, kết nối các châu lục.

Câu 4. Cuộc cải cách Minh Mạng được thực hiện trong bối cảnh

- A. bộ máy hành chính nhà nước phong kiến cơ bản đã hoàn chỉnh.
B. tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất vẫn tồn tại đậm nét.
C. vua Gia Long đã tiến hành cuộc cải cách hành chính hoàn chỉnh.
D. tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất ở địa phương đã khắc phục.

Câu 5. Dưới triều Hồ, những tôn giáo nào bị suy giảm vai trò và vị trí so với các triều đại trước?

- A. Hin-đu giáo và Hồi giáo. B. Nho giáo và Đạo giáo.
C. Đạo Thiên chúa và Phật giáo. D. Phật giáo và Đạo giáo.

Câu 6. Công cuộc cải cách của Hồ Quý Ly, cải cách của Lê Thánh Tông, cải cách của Minh Mạng đều đề lại bài học kinh nghiệm nào trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc hiện nay?

- A. Coi trọng việc sử dụng chữ Nôm trong phát triển văn hóa.
B. Lấy Nho giáo là cơ sở tư tưởng của chế độ hiện hành.
C. Luôn xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu.
D. Chú trọng phát triển giáo dục để đào tạo nhân lực, nhân tài.

Câu 7. Để tăng cường sức mạnh quân đội, trong cải cách của mình, vua Lê Thánh Tông đã

- A. tăng cường tuyển quân quy mô lớn, ở ạt ở các địa phương.
B. chú trọng cải tiến vũ khí, phòng thủ những nơi hiểm yếu.
C. quy định chặt chẽ kỉ luật quân đội và huấn luyện, tập trận.
D. thái hời những binh sĩ già yếu, bổ sung người khỏe mạnh.

Câu 8. Đối với vùng dân tộc thiểu số ở phía bắc, vua Minh Mạng đã

- A. bãi bỏ cấp tổng như ở miền xuôi. B. bãi bỏ chính sách đặt lưu quan.
C. thiết lập chế độ thổ quan. D. đổi các bản, sách, động thành xã.

Câu 9. Nội dung nào sau đây thể hiện rõ nét tính thực tiễn trong cải cách của Hồ Quý Ly về khoa cử cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV?

- A. Chú trọng tổ chức các kì thi, lấy đồ gần 200 người.
B. Bổ sung chức học quan, cấp học điền cho trường học.
C. Sửa đổi chế độ thi cử, thêm kì thi viết và làm toán.

D. Dạy văn chương chữ Nôm cho phi tần, cung nữ.

Câu 10. Ba cơ quan ở bộ máy chính quyền trung ương được thành lập mới từ sau cải cách của Minh Mạng là

A. Cơ mật viện, Nội các, Lục bộ.

B. Nội các, Hàn lâm viện, Cơ mật viện.

C. Nội các, Đô sát viện, Cơ mật viện.

D. Đô sát viện, Cơ mật viện, Lục khoa.

Câu 11. Để khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất, sau khi lên ngôi hoàng đế, vua Minh Mạng đã

A. tăng cường quyền lực của quân đội để thi hành chính sách cường bức, ép buộc.

B. tăng cường quyền lực của các tổng trấn ở Bắc Thành và Gia Định Thành.

C. áp dụng mô hình chính quyền của phương Tây với chế độ quân chủ lập hiến.

D. tiến hành cải cách để tập trung quyền lực và hoàn thiện bộ máy nhà nước.

Câu 12. Biển Đông giữ vị trí là tuyến hàng hải quốc tế nhộn nhịp thứ hai thế giới tính theo

A. tổng số lượng khách du lịch hằng năm.

B. tổng lượng hàng hóa xuất khẩu của các nước hằng năm.

C. tổng lượng hàng hóa thương mại vận chuyển hằng năm.

D. số lượng tàu thuyền qua lại hằng năm.

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (4,0 điểm)

Câu 1. Đọc tư liệu sau đây:

Thời gian	Nội dung cải cách
1396	In và phát hành tiền giấy “Thông bảo hội sao”. Cấm và thu hết tiền đồng đổi sang tiền giấy.
1397	Hạn chế sở hữu ruộng đất quy mô lớn của tư nhân. Quy định mức sở hữu tối đa về ruộng đất.
1398	Xóa bỏ tình trạng che giấu, gian dối về ruộng đất. Lập sổ ruộng trên cả nước.
1401	Hạn chế gia nô, chủ gia nô chỉ có được một số nô tì nhất định. Kiểm soát hộ tịch trên cả nước.
1402	Điều chỉnh thuế khóa, tăng thuế ruộng, hạ thuế bãi dâu và thu theo hạng đất, ...”

(Sgk lịch sử 11. Bộ Cánh Diều. trang 64)

a) Chính sách “hạn điền”, “hạn nô” giúp cho nhà nước có thêm ruộng đất công và nguồn nhân lực, tạo nền tảng thúc đẩy kinh tế, xã hội.

b) Chính sách cải cách của Hồ Quý Ly đã sinh ra một bộ phận “người Việt ích kỉ” đặt lợi ích cá nhân cao hơn sự tồn vong của dân tộc.

c) Năm 1407, nước ta rơi vào ách đô hộ của nhà Minh, đó hoàn toàn là lỗi của Hồ Quý Ly và triều Hồ.

d) Một trong những sai lầm trong cải cách của Hồ Quý Ly là độc đoán, nóng vội, thiếu sự mềm dẻo, dẫn đến khủng hoảng niềm tin trong dân.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hiền tài là nguyên khí của nhà nước, nguyên khí mạnh thì trị đạo mới thịnh, khoa mục là đường thẳng của quan trường, đường thẳng mở thì chân nho mới có”.

(Tiến sĩ triều Lê, Thân Nhân Trung)

a) Đoạn trích nói về chính sách coi trọng nhân tài và đào tạo quan lại qua khoa cử của nhà Lê.

b) Thời Lê thực hiện chính sách coi trọng nhân tài, tuyển chọn quan lại thông qua khoa cử và loại bỏ hoàn toàn hình thức tiến cử.

c) Nhân tài là yếu tố duy nhất quyết định vận mệnh của quốc gia, dân tộc.

d) Điểm tương đồng về quan điểm xây dựng đội ngũ quan lại trong bộ máy nhà nước thời vua Lê Thánh Tông so với công tác xây dựng cán bộ của Đảng và Nhà nước ta hiện nay là chọn người có năng lực, phẩm chất tốt.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hiệu quả cải cách hành chính của Minh Mạng là đã tăng cường được tính thống nhất quốc gia, củng cố được vương triều Nguyễn, phần nào ổn định được xã hội sau hàng thế kỉ chiến tranh, vừa chống ngoại xâm vừa nội chiến liên miên. Nhưng bị hạn chế và không tạo nên được sức mạnh kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và quan hệ quốc tế tốt đẹp, có khả năng kiềm chế được ngoại xâm”.

(Mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam, NXB ĐHSB HN, 2006, tr.251)

a) Đoạn tư liệu phản ánh những hạn chế trong cải cách của vua Minh Mạng trên lĩnh vực hành chính.

- b) Một trong những hiệu quả tích cực trong cải cách của vua Minh Mạng là tạo dựng được mối quan hệ tốt đẹp với bên ngoài, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.
- c) Cải cách của vua Minh Mạng đã thống nhất các đơn vị hành chính địa phương trong cả nước, thông qua đó hoàn thành thống nhất đất nước về mặt hành chính.
- d) Cải cách của vua Minh Mạng đã góp phần ổn định tình hình đất nước, tạo được động lực để thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế, chính trị đất nước.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau:

Biển Đông nằm trên tuyến đường giao thông huyết mạch nối liền Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương, châu Âu - châu Á, Trung Đông - châu Á. Đây được coi là tuyến đường vận tải quốc tế nhộn nhịp thứ hai của thế giới. Trong khu vực Đông Nam Á có khoảng 536 cảng biển, thương mại và công nghiệp hàng hải ngày càng gia tăng ở khu vực. Nhiều nước ở khu vực Đông Á có nền kinh tế phụ thuộc sông còn vào con đường biển này như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore và cả Trung Quốc. Đây là tuyến đường thiết yếu vận chuyển dầu và các nguồn tài nguyên thương mại từ Trung cận Đông và Đông Nam Á tới Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Hơn 90% lượng vận tải thương mại của thế giới thực hiện bằng đường biển và 45% trong số đó phải đi qua vùng biển Đông. Mỗi ngày có khoảng từ 150-200 tàu các loại qua lại biển Đông, trong đó có khoảng 50% là tàu có trọng tải trên 5.000 tấn, hơn 10% là tàu có trọng tải từ 30.000 tấn trở lên. Trên các tuyến đường biển đóng vai trò chiến lược của châu Á có hai điểm trọng yếu: Điểm thứ nhất là eo biển Malacca (nằm giữa đảo Sumatra của Indonesia và Malaysia). Điểm trọng yếu thứ hai là vùng biển Đông, nơi có nhiều tuyến đường hàng hải đi qua, đặc biệt là khu vực xung quanh hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

- a) Biển Đông là tuyến đường giao thông huyết mạch và là địa bàn chiến lược quan trọng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.
- b) Biển Đông tạo điều kiện thuận lợi để các quốc gia và vùng lãnh thổ ven biển có thể phát triển các ngành thương mại và công nghiệp hàng hải.
- c) Biển Đông là tuyến đường rất quan trọng và duy nhất để Việt Nam trao đổi giao thương mua bán với các nước trong khu vực và trên thế giới.
- d) Biển Đông đóng vai trò là “cầu nối”, điều kiện rất thuận lợi để nước ta giao lưu kinh tế, hội nhập và hợp tác với các nước trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. Trình bày kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ. (2 điểm)

Câu 2. Có nhận định cho rằng “*Hồ Quý Ly là một nhà cải cách lớn, kiên quyết và táo bạo*”. Em có đồng ý với nhận định đó không? Vì sao? (1 điểm)

----- **HẾT** -----

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 3 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Đề gốc 2

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3,0 điểm)

- Câu 1.** Để tăng cường sức mạnh quân đội, trong cải cách của mình, vua Lê Thánh Tông đã
- A. chú trọng cải tiến vũ khí, phòng thủ những nơi hiểm yếu.
 - B. quy định chặt chẽ kỉ luật quân đội và huấn luyện, tập trận.
 - C. thải hồi những binh sĩ già yếu, bổ sung người khỏe mạnh.
 - D. tăng cường tuyển quân quy mô lớn, ở ạt ở các địa phương.
- Câu 2.** Dưới triều Hồ, những tôn giáo nào bị suy giảm vai trò và vị trí so với các triều đại trước?
- A. Hin-đu giáo và Hồi giáo.
 - B. Phật giáo và Đạo giáo.
 - C. Đạo Thiên chúa và Phật giáo.
 - D. Nho giáo và Đạo giáo.
- Câu 3.** Ba cơ quan ở bộ máy chính quyền trung ương được thành lập mới từ sau cải cách của Minh Mạng là
- A. Đô sát viện, Cơ mật viện, Lục khoa.
 - B. Cơ mật viện, Nội các, Lục bộ.
 - C. Nội các, Hàn lâm viện, Cơ mật viện.
 - D. Nội các, Đô sát viện, Cơ mật viện.
- Câu 4.** Trong cuộc cải cách của vua Minh Mạng, chế độ giám sát của triều đình nhà Nguyễn được tăng cường và chú trọng. Bên cạnh Lục khoa giám sát Lục bộ và các cơ quan ở kinh đô còn có giám sát các địa phương là
- A. 16 đạo Thừa Tuyên.
 - B. Giám sát ngự sử 16 đạo.
 - C. 13 đạo Thừa Tuyên.
 - D. Giám sát ngự sử 13 đạo.
- Câu 5.** Hệ thống đảo, quần đảo trên Biển Đông có ý nghĩa chiến lược về quốc phòng, an ninh đối với nhiều quốc gia ven biển vì lí do nào sau đây?
- A. Đây là con đường duy nhất kết nối trực tiếp vùng biển châu Âu với biển Ả rập.
 - B. Biển Đông là tuyến vận tải đường biển ngắn nhất từ châu Âu sang châu Á.
 - C. Nằm trên tuyến đường hàng hải quốc tế quan trọng, kết nối các châu lục.
 - D. Biển Đông là tuyến vận tải biển quan trọng bậc nhất nối châu Á và châu Âu.
- Câu 6.** Đối với vùng dân tộc thiểu số ở phía bắc, vua Minh Mạng đã
- A. bãi bỏ cấp tổng như ở miền xuôi.
 - B. bãi bỏ chính sách đặt lưu quan.
 - C. thiết lập chế độ thổ quan.
 - D. đổi các bản, sách, động thành xã.
- Câu 7.** Để khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất, sau khi lên ngôi hoàng đế, vua Minh Mạng đã
- A. áp dụng mô hình chính quyền của phương Tây với chế độ quân chủ lập hiến.
 - B. tăng cường quyền lực của các tổng trấn ở Bắc Thành và Gia Định Thành.
 - C. tăng cường quyền lực của quân đội để thi hành chính sách cường bức, ép buộc.
 - D. tiến hành cải cách để tập trung quyền lực và hoàn thiện bộ máy nhà nước.
- Câu 8.** Công cuộc cải cách của Hồ Quý Ly, cải cách của Lê Thánh Tông, cải cách của Minh Mạng đều để lại bài học kinh nghiệm nào trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc hiện nay?
- A. Lấy Nho giáo là cơ sở tư tưởng của chế độ hiện hành.
 - B. Luôn xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu.
 - C. Chú trọng phát triển giáo dục để đào tạo nhân lực, nhân tài.
 - D. Coi trọng việc sử dụng chữ Nôm trong phát triển văn hóa.
- Câu 9.** Biển Đông giữ vị trí là tuyến hàng hải quốc tế nhộn nhịp thứ hai thế giới tính theo
- A. tổng lượng hàng hóa xuất khẩu của các nước hàng năm.
 - B. số lượng tàu thuyền qua lại hàng năm.
 - C. tổng số lượng khách du lịch hàng năm.
 - D. tổng lượng hàng hóa thương mại vận chuyển hàng năm.
- Câu 10.** Một trong những điểm mới của bộ Quốc triều hình luật là
- A. có sự gia tăng hình phạt đối với người phạm tội nếu đã đến tuổi trưởng thành.

- B. đề cao quyền lợi và địa vị của nam giới, quy định cụ thể về tổ tụng.
- C. có sự phân biệt hình phạt đối với người phạm tội nếu tàn tật hoặc còn nhỏ.
- D. xóa bỏ hình phạt đối với người phạm tội nếu tàn tật hoặc còn nhỏ.

Câu 11. Cuộc cải cách Minh Mạng được thực hiện trong bối cảnh

- A. tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất ở địa phương đã khắc phục.
- B. vua Gia Long đã tiến hành cuộc cải cách hành chính hoàn chỉnh.
- C. bộ máy hành chính nhà nước phong kiến cơ bản đã hoàn chỉnh.
- D. tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất vẫn tồn tại đậm nét.

Câu 12. Nội dung nào sau đây thể hiện rõ nét tính thực tiễn trong cải cách của Hồ Quý Ly về khoa cử cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV?

- A. Sửa đổi chế độ thi cử, thêm kì thi viết và làm toán.
- B. Chú trọng tổ chức các kì thi, lấy đồ gần 200 người.
- C. Dạy văn chương chữ Nôm cho phi tần, cung nữ.
- D. Bổ sung chức học quan, cấp học điền cho trường học.

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (4,0 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hiền tài là nguyên khí của nhà nước, nguyên khí mạnh thì trị đạo mới thịnh, khoa mục là đường thẳng của quan trường, đường thẳng mở thì chân nho mới có”.

(Tiền sĩ triều Lê, Thân Nhân Trung)

- a) Nhân tài là yếu tố duy nhất quyết định vận mệnh của quốc gia, dân tộc.
- b) Thời Lê thực hiện chính sách coi trọng nhân tài, tuyển chọn quan lại thông qua khoa cử và loại bỏ hoàn toàn hình thức tiến cử.
- c) Đoạn trích nói về chính sách coi trọng nhân tài và đào tạo quan lại qua khoa cử của nhà Lê.
- d) Điểm tương đồng về quan điểm xây dựng đội ngũ quan lại trong bộ máy nhà nước thời vua Lê Thánh Tông so với công tác xây dựng cán bộ của Đảng và Nhà nước ta hiện nay là chọn người có năng lực, phẩm chất tốt.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hiệu quả cải cách hành chính của Minh Mạng là đã tăng cường được tính thống nhất quốc gia, củng cố được vương triều Nguyễn, phần nào ổn định được xã hội sau hàng thế kỉ chiến tranh, vừa chống ngoại xâm vừa nội chiến liên miên. Nhưng bị hạn chế và không tạo nên được sức mạnh kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và quan hệ quốc tế tốt đẹp, có khả năng kiềm chế được ngoại xâm”.

(*Mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam*, NXB ĐHSB HN, 2006, tr.251)

- a) Đoạn tư liệu phản ánh những hạn chế trong cải cách của vua Minh Mạng trên lĩnh vực hành chính.
- b) Một trong những hiệu quả tích cực trong cải cách của vua Minh Mạng là tạo dựng được mối quan hệ tốt đẹp với bên ngoài, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.
- c) Cải cách của vua Minh Mạng đã thống nhất các đơn vị hành chính địa phương trong cả nước, thông qua đó hoàn thành thống nhất đất nước về mặt hành chính.
- d) Cải cách của vua Minh Mạng đã góp phần ổn định tình hình đất nước, tạo được động lực để thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế, chính trị đất nước.

Câu 3. Đọc tư liệu sau đây:

Thời gian	Nội dung cải cách
1396	In và phát hành tiền giấy “Thông bảo hội sao”. Cấm và thu hết tiền đồng đổi sang tiền giấy.
1397	Hạn chế sở hữu ruộng đất quy mô lớn của tư nhân. Quy định mức sở hữu tối đa về ruộng đất.
1398	Xóa bỏ tình trạng che giấu, gian dối về ruộng đất. Lập sổ ruộng trên cả nước.
1401	Hạn chế gia nô, chủ gia nô chỉ có được một số nô tì nhất định. Kiểm soát hộ tịch trên cả nước.
1402	Điều chỉnh thuế khóa, tăng thuế ruộng, hạ thuế bãi dâu và thu theo hạng đất, ...”

(*Sgk lịch sử 11. Bộ Cánh Diều. trang 64*)

- a) Chính sách “hạn điền”, “hạn nô” giúp cho nhà nước có thêm ruộng đất công và nguồn nhân lực, tạo nền tảng thúc đẩy kinh tế, xã hội.
- b) Năm 1407, nước ta rơi vào ách đô hộ của nhà Minh, đó hoàn toàn là lỗi của Hồ Quý Ly và triều Hồ.

- c) Chính sách cải cách của Hồ Quý Ly đã sinh ra một bộ phận “người Việt ích kỉ” đặt lợi ích cá nhân cao hơn sự tồn vong của dân tộc.
- d) Một trong những sai lầm trong cải cách của Hồ Quý Ly là độc đoán, nóng vội, thiếu sự mềm dẻo, dẫn đến khủng hoảng niềm tin trong dân.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau:

Biển Đông nằm trên tuyến đường giao thông biển huyết mạch nối liền Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương, châu Âu - châu Á, Trung Đông - châu Á. Đây được coi là tuyến đường vận tải quốc tế nhộn nhịp thứ hai của thế giới. Trong khu vực Đông Nam Á có khoảng 536 cảng biển, thương mại và công nghiệp hàng hải ngày càng gia tăng ở khu vực. Nhiều nước ở khu vực Đông Á có nền kinh tế phụ thuộc sống còn vào con đường biển này như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore và cả Trung Quốc. Đây là tuyến đường thiết yếu vận chuyển dầu và các nguồn tài nguyên thương mại từ Trung cận Đông và Đông Nam Á tới Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Hơn 90% lượng vận tải thương mại của thế giới thực hiện bằng đường biển và 45% trong số đó phải đi qua vùng biển Đông. Mỗi ngày có khoảng từ 150-200 tàu các loại qua lại biển Đông, trong đó có khoảng 50% là tàu có trọng tải trên 5.000 tấn, hơn 10% là tàu có trọng tải từ 30.000 tấn trở lên. Trên các tuyến đường biển đóng vai trò chiến lược của châu Á có hai điểm trọng yếu: Điểm thứ nhất là eo biển Malacca (nằm giữa đảo Sumatra của Indonesia và Malaysia). Điểm trọng yếu thứ hai là vùng biển Đông, nơi có nhiều tuyến đường hàng hải đi qua, đặc biệt là khu vực xung quanh hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

- a) Biển Đông là tuyến đường rất quan trọng và duy nhất để Việt Nam trao đổi giao thương mua bán với các nước trong khu vực và trên thế giới.
- b) Biển Đông tạo điều kiện thuận lợi để các quốc gia và vùng lãnh thổ ven biển có thể phát triển các ngành thương mại và công nghiệp hàng hải.
- c) Biển Đông là tuyến đường giao thông huyết mạch và là địa bàn chiến lược quan trọng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.
- d) Biển Đông đóng vai trò là “cầu nối”, điều kiện rất thuận lợi để nước ta giao lưu kinh tế, hội nhập và hợp tác với các nước trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. Trình bày kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông. (2 điểm)

Câu 2. Có quan điểm cho rằng “*Cải cách của Lê Thánh Tông đã đưa chế độ phong kiến Đại Việt phát triển đến đỉnh cao*”. Em có đồng tình với quan điểm này không? Vì sao? (1 điểm)

----- **HẾT** -----

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3,0 điểm)

Mã đề Câu	Đề gốc 1	Đề gốc 2
1	C	B
2	D	B
3	D	D
4	B	B
5	D	C
6	D	D
7	C	D
8	D	C
9	C	D
10	C	C
11	D	D
12	C	A

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (4,0 điểm)

MÃ ĐỀ		Đề gốc 1	Đề gốc 2
Câu 1	a	Đ	S
	b	Đ	S
	c	S	Đ
	d	Đ	Đ
Câu 2	a	Đ	S
	b	S	S
	c	S	Đ
	d	Đ	S
Câu 3	a	S	Đ
	b	S	S
	c	Đ	Đ
	d	S	Đ
Câu 4	a	Đ	S
	b	Đ	Đ
	c	S	Đ
	d	Đ	Đ

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Đề gốc 1.

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Câu 1. Trình bày kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ. *Kết quả: - Chính trị + Bước đầu sự xác lập của thể chế quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền theo đường lối pháp trị. + Quân đội quốc phòng được củng cố. Vai trò, sức mạnh của nhà nước được tăng cường. - Kinh tế xã hội: Giải quyết được những bất cập về sở hữu tài sản và chế độ thuế khóa. - Về văn hóa: Nho giáo dần trở thành ý thức hệ tư tưởng chủ đạo của xã hội Đại Việt. Giáo dục khoa cử có bước phát triển. * Ý nghĩa: - Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự cường của Hồ Quý Ly và triều Hồ cũng như tầng lớp lãnh đạo Đại Việt đương thời. - Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về việc trị nước cho các giai đoạn sau.	0,25 0,25 0,25 0,25 0,5 0,5
2	Câu 2. Có nhận định cho rằng “Hồ Quý Ly là một nhà cải cách lớn, kiên quyết và táo bạo”. Em có đồng ý với nhận định đó không? Vì sao? Em đồng ý với nhận định trên. * Giải thích: - Hồ Quý Ly là người có tầm nhìn xa trông rộng, nhận thức được tình trạng suy yếu của nhà Trần và nguy cơ mất nước do đó ông chủ trương tiến hành cải cách đất nước... - Những cải cách của ông tương đối toàn diện và có hệ thống, bao gồm nhiều lĩnh vực từ chính trị, quốc phòng đến kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục... - Những cải cách của Hồ Quý Ly đã phần nào đáp ứng được các yêu cầu lịch sử thay đổi bộ mặt xã hội đương thời nhưng kết cục thời gian tồn tại của nhà Hồ lại cực kỳ ngắn ngủi. Nhưng dù gì, thì công của Hồ Quý Ly trong việc thay đổi cục diện xã hội cũng đáng được ghi nhận và có thể nói công cuộc cải cách ấy chính là chất xám của một nhà chính trị lúc bấy giờ	0,25 0,25 0,25 0,25

Đề gốc 2

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Câu 1. Trình bày kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông? - Kết quả: + Đưa tới sự xác lập của thể chế quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền mang tính quan liêu theo đường lối pháp trị. Bộ máy nhà nước thời Lê sơ hoàn chỉnh, chặt chẽ. + Đời sống kinh tế, xã hội có những biến đổi lớn nổi bật là sự phát triển của nền kinh tế tiểu nông, sự thống trị của tư tưởng Nho giáo. - Ý nghĩa: + Thể hiện tinh thần dân tộc của Vương triều Lê sơ. Đưa nhà nước đạt đến giai đoạn phát triển đỉnh cao. + Đặt cơ sở cho hệ thống hành chính của Đại Việt nhiều thế kỉ sau đó.	0,5 0,5 0,5 0,5
2	Câu 2. Có quan điểm cho rằng “Cải cách của Lê Thánh Tông đã đưa chế độ phong kiến Đại Việt phát triển đến đỉnh cao”. Em có đồng tình với quan điểm này không? Vì sao? Em đồng ý với quan điểm trên. * Giải thích: - Thành công của công cuộc cải cách đã đưa tới sự xác lập của chế độ quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền mang tính quan liêu theo đường lối pháp trị. - Bộ máy nhà nước thời Lê sơ trở nên hoàn chỉnh, chặt chẽ hơn và trở thành khuôn mẫu cho các giai đoạn sau. - Đời sống kinh tế, xã hội và văn hóa của Đại Việt cũng có nhiều biến đổi lớn.	0,25 0,25 0,25 0,25

I. Ma trận đề kiểm tra định kì

TT	Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng		
			Trắc nghiệm khách quan						Tự luận					
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”								
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
1	CD5: Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam	Bài 9. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ	1	1			2	2	1		1	2	3	3
		Bài 10. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông		2		2	1	1	1		1	2	3	2
		Bài 11. Cuộc cải cách của Minh Mạng	2	3	1	1	1	2				3	4	3
2	CD6: Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	Bài 12. Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông	1	1		1	1	2				2	2	2
Tổng số câu			4	7	1	4	5	7	2		2	9	12	10
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0
Tỉ lệ %			30%			40%			30%			40%	30%	30%

II. Bảng đặc tả đề kiểm tra

TT	Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				Trắc nghiệm khách quan						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”					
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
1	CD5: Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam	Bài 9. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ	Biết nội dung cải cách về lĩnh vực tôn giáo.	1								
			Hiểu được những điểm mới trog chính sách cải cách trên lĩnh vực giáo dục khoa cử		1							
			Căn cứ vào nội dung chính sách cải cách trên lĩnh vực kinh tế, xã hội và vận dụng kiến thức đã học để nhận định được câu Đúng – Sai.				2	2				
			Trình bày được kết quả, ý nghĩa của công cuộc cải cách.						1			
			Giải thích được các nhận định về cuộc cải cách của Hồ Quý Ly.								1	
		Bài 10. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông	Hiểu được những điểm mới trong chính sách cải cách của Lê Thánh Tông trên lĩnh vực luật pháp và quân đội		2							
			Căn cứ vào nội dung chính sách cải cách trên lĩnh vực văn hóa và vận dụng kiến thức đã học để nhận định được câu Đúng-Sai.				2	1	1			
			Trình bày được kết quả, ý nghĩa của công cuộc cải cách.							1		
			Giải thích được các nhận định về cuộc cải cách của Lê Thánh Tông.									1
		Bài 11. Cuộc cải cách của Minh Mạng	Hiểu được bối cảnh và mục đích của công cuộc cải cách		2							
			Biết và hiểu các nội dung cơ bản về những cải cách đối với bộ máy chính quyền trung ương và địa phương.	2	1							
			Căn cứ vào kết quả của công cuộc cải cách và vận dụng kiến thức đã học để nhận định được câu Đúng – Sai.				1	1	2			
			Vận dụng rút ra bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay			1						
2	CD6: Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	Bài 12. Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông	Biết được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông	1								
			Hiểu được ý nghĩa chiến lược của hệ thống đảo, quần đảo trên Biển Đông đối với quốc phòng, an ninh.		1							
			Căn cứ vào tầm quan trọng Biển Đông về tuyến giao thông huyết mạch đường biển và vận dụng kiến thức đã học để nhận định được câu Đúng – Sai.				1	1	2			
Tổng số câu				4	7	1	4	5	7	2		2
Tổng số điểm				3,0			4,0			3,0		